TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-3-2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thậm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ;
2. Bà Lê Thị Út Tím.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969 (có mặt).
Địa chỉ: Số 494A N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Thùy T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số 105/18 M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – anh Nguyễn Văn Th trình bày:** Anh Th và chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/01/2011. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2013 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, hai bên có hàn gắn nhưng không thành và cũng đã ly thân từ tháng 6/2013. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên anh Th yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Anh Nguyễn Văn Th cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 09/01/2023, bị đơn – chị Bùi Thị Thùy T trình bày:** Chị T xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thùy T xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thùy T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn – anh Nguyễn Văn Th xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với chị Bùi Thị Thùy T. Xác nhận không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – chị Bùi Thị Thùy T có đơn xin vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – chị Bùi Thị Thùy T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2023. Tại phiên toà nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/01/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân. Đồng thời, chị Bùi Thị Thùy T cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị Thùy T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị Thùy T thống nhất xác nhận không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị Thùy T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị Thùy T xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị Thùy T thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004837 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, anh Nguyễn Văn Th đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;
- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thậm